

Số: 90 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên, quy định khu vực không được phép chăn nuôi thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, quy định khu vực không được phép chăn nuôi thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022);

Căn cứ Thông báo số 817-TB/TU ngày 21/11/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về quy định khu vực thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ ý kiến Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh với các thành viên UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố ngày 8/5/2023;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 90/TTr-SNN ngày 8/5/2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên, quy định khu vực không được phép chăn nuôi thuộc nội thành, nội thị của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy ngành nông nghiệp nói chung và ngành chăn nuôi nói riêng, từng bước vững chắc chuyển sang ngành kinh tế, gắn với việc tổ chức lại ngành chăn nuôi theo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, theo chuỗi ngành hàng đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết phải đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, thống nhất trong hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp

nhân dân nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, trật tự xã hội nông thôn.

2. Yêu cầu

a) Phát huy sức mạnh đại đoàn kết của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng chung sức của các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo tính nghiêm minh, khách quan theo đúng quy định của pháp luật.

b) Triển khai thực hiện nội dung cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi ngừng hoạt động hoặc chuyển đổi nghề hoặc di dời đến khu được phép chăn nuôi phù hợp, phải đảm bảo công khai, minh bạch đúng đối tượng, đúng nội dung, kiên quyết xử lý các trường hợp vụ lợi, tiêu cực.

c) Tuyệt đối không được phép cho các tổ chức, cá nhân xây dựng mới, coi nôi, mở rộng diện tích, tăng đàn, tái đàn nhất là đàn gia súc, gia cầm sinh sản tại khu vực không được phép chăn nuôi.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu thực hiện đến 31/12/2024: 100% các hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi ngừng hoạt động; thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ các hộ chuyển đổi nghề hoặc di dời đến khu chăn nuôi phù hợp và các chính sách hỗ trợ khác; đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng theo đúng quy định gắn với thúc đẩy phát triển chăn nuôi theo chuỗi ngành hàng năng suất chất lượng, hiệu quả; đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2023:

- Ban hành các hướng dẫn thực hiện, đảm bảo tính đồng bộ như: Hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn tài chính, hướng dẫn thủ tục xây dựng các dự án chăn nuôi (nếu có).

- Hoàn thành việc rà soát thống kê số cơ sở chăn nuôi, số lượng đàn vật nuôi, diện tích chuồng trại thuộc khu vực không được phép chăn nuôi.

- Tổ chức để 100% các hộ, cơ sở đăng ký, ký cam kết thực hiện ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc chuyển đổi nghề hoặc di dời đến khu chăn nuôi phù hợp theo đúng thời gian quy định.

- Phấn đấu 100% các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành quy hoạch phân khai đất đai cho chăn nuôi tập trung xa khu dân cư.

- Phấn đấu có tối thiểu 20 - 25% số cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi ngừng hoạt động.

b) Năm 2024: Phấn đấu 100% cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi ngừng hoạt động; hoàn thành việc hỗ trợ các hộ di dời, hỗ trợ chuyển đổi nghề và các hỗ trợ khác theo Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành quý II năm 2023.

2. Tổ chức thông tin, truyền thông, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan tới các cấp Ủy Đảng, chính quyền và người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, tập trung ở các khu vực không được phép chăn nuôi

- a) Phương thức thông tin tuyên truyền:
 - Tổ chức các hội nghị quán triệt cho các cấp Ủy Đảng chính quyền và các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi.
 - Tổ chức tuyên truyền trên cổng/trang thông tin của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan; trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài địa phương; lồng ghép trong các chương trình phát thanh, hệ thống loa đài truyền thanh của địa phương xã/phường/thị trấn.
- b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan báo chí địa phương.
- d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

3. Rà soát thống kê hoạt động chăn nuôi của các hộ; tổ chức ký cam kết ngừng hoạt động chăn nuôi, chuyển nghề hoặc di dời cơ sở chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi

- a) Tổ chức rà soát thống kê; xác minh số hộ, số cơ sở chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, số lao động trực tiếp, diện tích cơ sở vật chất chuồng trại,... tại khu vực không được phép chăn nuôi (Phụ lục 1, 2 kèm theo)
 - Thành lập và chỉ đạo tổ xác minh tổ chức tốt công tác rà soát, thống kê số hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, cơ sở vật chất, diện tích chuồng nuôi; tổ xác minh bao gồm:
 - + Đại diện cấp huyện: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trạm thú y; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Thống kê;
 - + Đại diện cấp xã: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường/thị trấn, cán bộ công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, trưởng khu phố/trưởng thôn.
 - Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.
 - Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thống kê tỉnh.
 - Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/06/2023.

b) Tổ chức ký cam kết ngừng hoạt động chăn nuôi, chuyển nghề hoặc di dời cơ sở chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi (Phụ lục 3 kèm theo)

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài Chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 31/12/2023.

4. Tổ chức di dời và thực hiện chính sách hỗ trợ người chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022

a) Các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi có trách nhiệm đăng ký, ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã về ngừng hoạt động chăn nuôi, di dời cơ sở chăn nuôi đến nơi được phép chăn nuôi phù hợp và được nhà nước hỗ trợ kinh phí sau khi hoàn thành việc cam kết theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Hệ thống ngân hàng.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 31/12/2024.

5. Tổ chức hướng dẫn, hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đối với các hộ chăn nuôi, các cơ sở chăn nuôi tại khu vực được phép chăn nuôi

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các Sở ngành liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, bao gồm: Kinh phí quản lý (kinh phí hội nghị, tập huấn, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, sơ kết tổng kết, văn phòng phẩm) không quá 5% tổng kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, kinh phí nghiệp vụ (kinh phí hỗ trợ hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi ngừng hoạt động, chuyển đổi nghề hoặc di dời cơ sở đến nơi chăn nuôi phù hợp và kinh phí hỗ trợ lãi suất ngân hàng đối với cơ sở xây mới phục vụ di dời).

- Ngân sách tỉnh: Kinh phí quản lý cấp tỉnh và kinh phí hỗ trợ cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

- Ngân sách cấp huyện: Kinh phí quản lý cấp huyện và kinh phí hỗ trợ cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, nhỏ và nông hộ.

Trên cơ sở kết quả rà soát thống kê, tổng hợp số hộ chăn nuôi, số cơ sở chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, diện tích cơ sở vật chất chuồng trại và kết quả ký cam kết, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nguồn kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, quản lý, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 trên địa bàn tỉnh; là cơ quan Thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một số nội dung sau:

a) Chủ trì, xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng hướng dẫn liên ngành về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các chủ cơ sở chăn nuôi xây dựng dự án, thủ tục trình và phê duyệt dự án chăn nuôi đảm bảo quy định.

b) Chỉ đạo phòng Chăn nuôi, Chi cục Thú y và các đơn vị liên quan thuộc sở phối hợp tốt các phòng ban chuyên môn của sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và người dân chấp hành và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai nghiêm và có hiệu quả Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022; định kỳ 06 tháng hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn nhằm thực hiện thuận lợi và đạt hiệu quả cao Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

d) Tham mưu xây dựng đề án: "Phát triển chăn nuôi tập trung xa khu dân cư và quy hoạch khu giết mổ gia súc gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2030, định hướng đến năm 2040".

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xây dựng dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và phân bổ nguồn kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan liên quan để triển khai thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố xây dựng hướng dẫn liên ngành về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định.

c) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí quản lý, kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định, đúng nội dung, đúng đối tượng và hiệu quả; chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí thanh quyết toán theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn về trình tự, hồ sơ thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư trang trại chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực

không được phép chăn nuôi, có nhu cầu di dời đến địa điểm mới phù hợp theo quy định.

b) Phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hút các nguồn vốn, vốn ngân sách Trung ương, vốn từ các chương trình, dự án, đề án nhằm tăng cường nguồn lực thực hiện Nghị quyết.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch tỉnh đến năm 2030, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có chỉ tiêu đất dành cho chăn nuôi tập trung xa khu dân cư từ đất nông nghiệp khác giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030.

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện tốt quy định về môi trường chăn nuôi, xử lý chất thải trong chăn nuôi; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, nhất là vi phạm xây dựng trên đất lúa (Kế hoạch 93A/KH-UBND ngày 31/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

5. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, phối hợp tốt với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

6. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội

Đề nghị phối hợp có hiệu quả với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tốt công tác vận động, tuyên truyền các hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các quy định của Nghị quyết, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của địa phương nhằm thực hiện tốt Nghị quyết, đồng thời quản lý chặt chẽ hoạt động trên địa bàn, không để phát sinh các trường hợp vi phạm trên địa bàn.

b) Căn cứ vào điều kiện, tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, rà soát, xem xét kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã, các phòng ban chuyên môn tổ chức tốt công tác rà soát, thống kê số hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi, cơ sở vật chất, diện tích chuồng nuôi, xong trước 30/06/2023; rà soát, phân loại số hộ chăn nuôi, số cơ sở chăn nuôi có nhu cầu dừng hoạt động chăn nuôi hoặc chuyển đổi nghề hoặc di dời; đồng thời, yêu cầu các chủ hộ chăn nuôi đăng ký, cam kết thực hiện nghiêm Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày

09/12/2022, không xây mới, không cơ nới, không mở rộng quy mô, không tái đàn, tăng đàn.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan Thường trực tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản liên quan tới cán bộ, Đảng viên, các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân, thực hiện nghiêm, có hiệu quả Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

đ) Chủ trì lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt, trong đó có chỉ tiêu đất dành cho chăn nuôi tập trung xa khu dân cư từ đất nông nghiệp khác giai đoạn 2020-2025, định hướng 2030.

e) Căn cứ kết quả rà soát, thống kê và điều kiện thực tế để xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc chi trả kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng, đúng nội dung theo quy định pháp luật; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ ở cơ sở.

h) Hàng quý, 06 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;
- Chỉ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đài PT&TH Hưng Yên, Báo Hưng Yên;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 24/05/2023 15:49:23